

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2035”

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035”;

Thực hiện Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong việc thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” (sau đây gọi là Đề án).

- Nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn pháp luật và hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật cho đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), tạo sự chuyển biến sâu sắc về chấp hành pháp luật và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa phương.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, của đồng bào các dân tộc thiểu số, của cộng đồng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Đề án.

- Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo; nội dung phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ và phong tục tập quán của các dân tộc tại Đăk Lăk; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Xác định rõ đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL nhằm nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen chủ động tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng DTTS&MN; góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030):

- Phối hợp xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt thực hiện công tác PBGDPL theo chỉ tiêu phân bổ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Phấn đấu 100% địa phương vùng DTTS&MN xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL phù hợp với đồng bào và đặc thù vùng, miền.

- Cập nhật, số hóa khoảng 70% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố trên Cổng thông tin PBGDPL của tỉnh hoặc phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án.

- Khoảng 50% người dân vùng DTTS&MN; 60% người dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; 70% người dân thuộc nhóm DTTS còn nhiều khó khăn được PBGDPL bằng hình thức phù hợp; trong đó, 30% hoạt động bằng tiếng DTTS, 50% qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035):

- 100% chương trình, tài liệu PBGDPL được cập nhật; 100% được số hóa và công bố trên môi trường mạng hoặc phát hành phù hợp.

- Mỗi xã vùng DTTS&MN có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo chương trình của Đề án.

- 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt và người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn và tiếp cận tài liệu phù hợp.

- Khoảng 70% người dân vùng DTTS&MN; 90% người dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; 90% người dân thuộc nhóm DTTS còn nhiều khó khăn được PBGDPL phù hợp; trong đó 50% hoạt động bằng tiếng DTTS, 80% qua môi trường số.

- 100% Bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn, người có uy tín, người hoạt động không chuyên trách, chức sắc, chức việc tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo chương trình của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Đề án được thực hiện tại vùng đồng bào DTTS&MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, buôn, xã đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế. Khuyến khích các địa phương triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS trên địa bàn.

2. Đối tượng

Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương. Đồng bào DTTS, người dân sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên đồng bào DTTS rất ít người; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người DTTS có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh.

IV. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, truyền thông, phổ biến về Đề án

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai thực hiện Đề án; xây dựng các sản phẩm truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Cơ quan chủ trì:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk.

- UBND các xã, phường vùng DTTS&MN.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện: Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở, nhất là tại vùng đồng bào DTTS&MN; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai Đề án; định kỳ báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án giai đoạn 2026-2035 và hằng năm

a) Nội dung thực hiện:

Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án giai đoạn 2026-2035 và hằng năm đảm bảo lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo (đối với Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2035);

- Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp xã (đối với Kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm).

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Quý II/2026 và hằng năm.

4. Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL tại địa phương và phối hợp quản lý, đội ngũ hạt nhân nòng cốt theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; tạo điều kiện để đội ngũ hạt nhân nòng cốt tham gia tích cực vào các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng; phát huy vai trò cầu nối giữa chính quyền với Nhân dân trong tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và hằng năm.

5. Xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, lựa chọn, xây dựng và phát triển đội ngũ làm công tác PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN, gồm: Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, già làng, trưởng thôn, buôn, người có uy tín và các cá nhân tiêu biểu trong cộng đồng.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: UBND xã, phường vùng DTTS & MN.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và hằng năm.

6. Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ người làm công tác PBGDPL, đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và thực hiện hằng năm.

7. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện:

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đối với đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng, nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt và người làm công tác PBGDPL trên địa bàn.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Đổi mới nội dung, xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng

a) Nội dung thực hiện:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế về nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng và địa bàn để lựa chọn nội dung PBGDPL cho phù hợp, trọng tâm là chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có tác động trực tiếp đến đời sống của đồng bào DTTS, người dân sinh sống tại vùng đồng bào DTTS&MN; công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội đối với vùng đồng bào DTTS&MN; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, gắn với giáo lý, giáo luật đối với đồng bào DTTS.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9. Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức phổ biến pháp luật và đẩy mạnh chuyển đổi số

9.1. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình PBGDPL tại cộng đồng hiệu quả, phù hợp với đặc thù đối tượng, địa bàn thực hiện của Đề án. Chú trọng các mô hình phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, giáo lý, giáo luật (sống tốt đời, đẹp đạo); vai trò trung tâm của người dân, của cộng đồng; vai trò, uy tín của đội ngũ hạt nhân nòng cốt, tuyên truyền viên pháp luật, bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; vai trò của luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý có nhiều kinh nghiệm trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9.2. Tổ chức các đợt cao điểm huy động “Luật sư về với buôn làng” nhân dịp “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử

lưu động, tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị PBGDPL; hội thảo, tọa đàm, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm để nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9.3. Chú trọng xây dựng các tình huống thực tế, nhân vật cụ thể, tiêu phẩm, phóng sự, bản tin, câu chuyện pháp luật gắn với đời sống của đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN; cảnh báo, phòng ngừa vi phạm pháp luật... trong đó, khuyến khích, ưu tiên sản xuất nội dung PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số trên sóng phát thanh, truyền hình, đăng tải trên chuyên trang, chuyên mục của báo, tạp chí, cổng/trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và chia sẻ, kết nối dữ liệu với Cổng pháp luật Quốc gia, các nền tảng số, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter,...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9.4. Xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL, chia sẻ, kết nối dữ liệu với Cổng pháp luật Quốc gia và các nền tảng số, mạng xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9.5. Cung cấp các ấn phẩm, sách, tài liệu song ngữ (Tiếng phổ thông - Tiếng dân tộc thiểu số) về các quy định của pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10. Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện:

Huy động người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn; bí thư chi bộ, trưởng thôn, buôn; người có uy tín trong đồng bào DTTS; chức sắc, chức

việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý; nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn; luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, UBND cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

11. Rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xóa bỏ

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật tại địa phương.

- Tích cực tuyên truyền, vận động xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật để từng bước xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành Báo cáo rà soát từ năm 2026 - 2028; hằng năm triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động xóa bỏ.

12. Xây dựng các chính sách hỗ trợ để huy động, thu hút nguồn lực

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định về PBGDPL để huy động nguồn lực, thu hút sự tham gia của bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, buôn, người có uy tín trong DTTS; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027.

13. Nâng cao năng lực triển khai, giám sát thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước, các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, cách làm hay, mô hình hiệu quả phù hợp với thực tiễn, đặc thù các đối tượng, địa bàn,... để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho phóng viên các cơ quan báo chí tiếp cận địa bàn, nhân vật, tình huống thực tế phục vụ tuyên truyền, PBGDPL.

- Vận hành, khai thác và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm theo dõi tình hình triển khai Đề án của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan báo chí, hỗ trợ khai thác thông tin phục vụ truyền thông, tuyên truyền.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

14. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện:

Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; trình cấp có thẩm quyền kịp thời vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Đề án.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Thời gian thực hiện:

- Hằng năm tổ chức các Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2030.

- Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2035.

15. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện:

Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Thời gian thực hiện:

- Năm 2026: Thực hiện đánh giá theo Tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1666/QĐ-TTg ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL, Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) ban hành Tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL.

- Năm 2027 - 2035: Thực hiện đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện các hoạt động

- Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

- Từ nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các sở, ban ngành và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng dự toán thực hiện Đề án, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này.

b) Hằng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết, nguồn lực thực hiện các hoạt động liên quan, ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, đề án có liên quan theo quy định và triển khai thực hiện kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, địa phương có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền; đồng thời tham mưu biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong thực hiện Đề án.

2. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai Đề án trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án.

c) Xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; lồng ghép nội dung PBGDPL vào các chương trình mục tiêu quốc gia; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

d) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương triển khai thực hiện Đề án; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN; theo dõi, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án.

đ) Sở Tư pháp

- Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về PBGDPL để bố trí và huy động nguồn lực triển khai thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

e) Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị lập và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án hằng năm; xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính thực hiện Đề án (nếu có).

g) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trong các cơ sở giáo dục đào tạo và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh, sinh viên.

i) Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong Đề án vào phong trào “Bình dân học vụ số”.

k) Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên đại bàn tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương để thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Đề án; thực hiện các nội dung của Đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo hướng dẫn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý,... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

c) Bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương và tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

d) Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp).

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên:

Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông trong hệ thống báo chí trực thuộc về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống ở địa phương phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2035”. Đề nghị Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vk.07b).

} (để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn